

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76/2025/HS-ST
Ngày 07 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Dũng và bà Vũ Thị Tình.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm C1 khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 2000 tại Tuyên Quang; nơi ĐKKHKT: Tổ 6 N, phường H 2, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/01/2015, Công an phường N, Th phố H, tỉnh Hà Giang xử lý hành chính Cảnh cáo về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; ngày 15/6/2018, Công an phường N, Th phố H, tỉnh Hà Giang xử vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 05/7/2022, Công an xã N, Th phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 02/11/2022, TAND Th phố H, tỉnh Hà Giang xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (ra trại ngày 25/02/2023). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 7 năm 2025 đến ngày 07 tháng 8 năm 2025 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Chí C1, sinh năm 1983 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ 6, phường H, tỉnh Ninh Bình; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1954; vợ: Trần Thị Kim Ch, sinh năm 1983; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/7/2006, Công an phường Q, thị xã P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi "Đánh nhau gây mất an ninh trật

tự"; ngày 06/9/2006, Công an phường Q, thị xã P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi "Đánh nhau gây mất an ninh trật tự"; ngày 03/5/2017, Công an Th phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe người khác". Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

* *Bị hại*: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 2002; nơi ĐKKHKT: Bản N, xã T, tỉnh Lai Châu; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Trịnh Công S, sinh năm 2000; trú tại: Tổ 6, phường H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/7/2025, anh Hoàng Văn Th là công nhân của Công ty xây dựng T làm tại khu dự án SUNURBAN tỉnh Ninh Bình sau khi đi làm về đến nhà trọ tại tổ dân phố Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình đã để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha BKS 25AU-009.59 tại khu vực góc sân giáp tường nhà. Sau đó anh Th đi lên trên phòng trọ tầng 2 rồi để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13, màu màu đen, có ốp lưng bằng nhựa dẻo, cắm sạc điện thoại và chìa khóa của chiếc xe mô tô trên ở phía đầu giường rồi nằm ngủ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn C có quen biết với anh Th (là công nhân cùng Công ty, trọ tại phòng tầng một cùng nhà trọ với anh Th) đi lên phòng anh Th mượn chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại để sử dụng, nhưng anh Th không đồng ý nói "*tao không cho mượn*" rồi ngủ tiếp. Lúc này, C quan sát thấy anh Th đã ngủ say thì lấy chiếc chìa khóa xe máy và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13 của anh Th rồi đi xuống chỗ để xe điều khiển chiếc xe mô tô BKS 25AU-009.59 của anh Th mang đến cửa hàng bán vật tư xây dựng của Nguyễn Chí C1. Tại đây C nói "anh cho em vay ba triệu, em để lại con xe máy", C1 nói "mày lại nhảy ở đâu, tao lạ đéo gì", C trả lời "em nhảy của thằng làm cùng" thì C1 nói "kể cả xe mày có nhảy tao cũng chả sợ" và đồng ý đưa cho C 3.000.000 đồng. Sau đó, C tiếp tục đi bộ đến khu vực cầu Ba Đa thuộc tổ 6, phường Hà Nam vào cửa hàng kinh doanh, sửa chữa điện thoại HS APPLE do anh Trịnh Công S làm chủ bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13 vừa lấy trộm được của anh Th cho anh Sơn lấy 1.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền 4.000.000 đồng do bán tài sản của anh Th, C sử dụng tiêu xài hết. Ngày 20/7/2025 anh Th đến Công an phường Hà Nam trình báo sự việc đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng BKS 25AU-009.59; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, màu đen BKS 90H7-0523; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13, màu đen và 01 chiếc ốp bằng nhựa dẻo của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13, niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐT1"; 01 chiếc thẻ căn cước C1 dân số 002200009354 mang tên Nguyễn Văn C; 01 đĩa DVD có lưu hình ảnh liên quan đến vụ án.

Ngày 31/7/2025, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn C tại tổ dân phố Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 01/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, màu trắng, BKS 25AU-009.59 (cũ đã qua sử dụng) trị giá 17.433.333 đồng”*.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 01/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13, màu đen không bị vỡ màn hình và mặt lưng, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 19/7/2025 trị giá 1.066.667 đồng; Vỏ ốp của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13 bằng nhựa dẻo trong suốt viền màu đen, mặt sau của ốp dính kèm một khay tay cầm bằng nhựa cứng màu đen (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 19/7/2025 trị giá 10.000 đồng”*.

Ngày 22/7/2025 Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành khai thác 01 File video clip dung lượng 12,7MB được trích xuất từ camera lắp đặt tại cửa hàng bán vật tư xây dựng do Nguyễn Chí C1 làm chủ tại tổ dân phố H, phường Hà Nam: Kết quả 01 File video clip có ghi hình ảnh Nguyễn Văn C mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng BKS 25AU-009.59 đến cửa hàng của Nguyễn Chí C1.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-KV5 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Nguyễn Chí C1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Chí C1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2025.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C1 từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 323; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, màu đen BKS 90H7-0523, số khung RLSC165209Y055091, số máy 16S2-055085 và 01 chiếc thẻ căn cước công dân số 002200009354 mang tên Nguyễn Văn C. Giao căn cước công dân cho Cơ quan Thi hành án hình sự C1 an tỉnh Ninh Bình quản lý để trả lại cho bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Chí C1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C phải hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng cầm cố xe mô tô BKS 25AU-009.59 và 2.500.000 đồng cầm cố xe mô tô BKS 90H7-0523 nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 19/7/2025, tại nhà trọ thuộc tổ dân phố Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn C đi lên phòng trọ của anh Hoàng Văn Th, lợi dụng sơ hở trong lúc anh Th đang ngủ, C lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng BKS 25AU-009.59 trị giá 17.433.333 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13, màu đen trị giá 1.066.667 đồng và 01 chiếc ốp bằng nhựa dẻo của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13 trị giá 10.000 đồng của anh Th mang cầm cố và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản C chiếm đoạt là 18.510.000 đồng.

Nguyễn Chí C1 không đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, biết rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng BKS 25AU-009.59 Nguyễn Văn C mang đến cầm cố là do C trộm cắp mà có vẫn nhận cầm cố 3.000.000 đồng nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Chí C1 đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân rất xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo C từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”; nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện chính mình. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo đã Th khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Chí C1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ cải tạo, giáo dục đối với chính bị cáo và nâng cao hiệu quả C1 tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Chí C1 mặc dù đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau gây mất an ninh trật tự nhưng thời gian đã lâu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, chỉ cần cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương xứng cũng đủ tính răn đe và giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi của các bị cáo đều mang tính vụ lợi, chiếm đoạt nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn Th đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm bồi thường dân sự và anh Trịnh Công S không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Chí C1 có ý kiến không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C phải hoàn trả số tiền mà C1 đã đưa cho C khi nhận cầm cố 02 chiếc xe mô tô BKS 90H7-0523 là 2.500.000 đồng và xe mô tô BKS 25AU-009.59 là 3.000.000 đồng trái pháp luật, nay đều bị Cơ quan CSĐT tỉnh Ninh Bình thu giữ và bị cáo C nhất trí với quan điểm này. Xét thấy sự thoả thuận của các bị cáo phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng BKS 25AU-009.59; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 13, màu đen và 01 chiếc ốp bằng nhựa dẻo của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 13 đều là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Hoàng Văn Th. Ngày 19/9/2025, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho anh Th có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, màu đen BKS 90H7-0523 do Nguyễn Văn C mua lại để sử dụng và 01 chiếc thẻ căn cước công dân số 002200009354 mang tên Nguyễn Văn C là giấy tờ, tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Giao căn cước công dân cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình quản lý để trả lại cho bị cáo C sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

- Đối với 01 đĩa DVD lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Văn C).

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Chí C1).

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

- + Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- + Bị cáo Nguyễn Chí C1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2/ Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2025.
- Bị cáo Nguyễn Chí C1 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/11/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Chí C1 cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Ninh Bình quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Chí C1 mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

3/ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo về việc bị cáo Nguyễn Chí C1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C phải hoàn lại số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) trong giao dịch cầm cố chiếc xe mô tô BKS 25AU-009.59 và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) trong giao dịch cầm cố chiếc xe mô tô BKS 90H7-0523 trái pháp luật.

4/ Xử lý vật chứng:

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS, màu đen BKS 90H7-0523, số khung RLSC165209Y055091, số máy 16S2-055085 và 01 chiếc thẻ căn cước C1 dân số 002200009354 mang tên Nguyễn Văn C; giao cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình quản lý để trả lại cho bị cáo C sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 14/10/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Chí C1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử C1 khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Ninh Bình;
- CQ CSĐT CA tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS và HTTP
CA tỉnh Ninh Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQĐVA;
- Lưu HSVA, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tiến Đông